

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CLT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CLT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CLT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CLT INVESTMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108015770

3. Ngày thành lập: 09/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 298, đường Hữu Hưng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097 848 2602

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
5.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
7.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Chuẩn bị tài liệu; - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; - Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; - Viết thư hoặc tóm tắt; - Photocopy; - Nhân bản; - Lên kế hoạch; - Dịch vụ sửa từ; - Dịch vụ copy tài liệu khác không kèm với in, như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số	8219

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Theo Điều 9, Điều 19– Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933
12.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
18.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng	8129
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Xây dựng nhà các loại	4100
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7, Điều 18 – Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4932
22.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610

27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;	4390
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4290
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Theo Điều 28 – Luật Thương mại)	8299
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh.	4669
36.	Xây dựng công trình công ích	4220

37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng (Theo Điều 59- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Theo Điều 60- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Theo Điều 61- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng (Theo Điều 62- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Tư vấn quản lý dự án (Theo Điều 63- Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng); - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng (Theo Điều 66- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính Phủ); - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bao gồm: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (Theo Điều 52 và Điều 67 – Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính Phủ); - Thi công xây dựng công trình (Theo Điều 65- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính Phủ); - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Theo mục 3, Chương II - Luật Bảo vệ Môi trường 2014); - Dịch vụ tư vấn bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển; lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; đào tạo, chuyển giao công nghệ (Theo Khoản 8 – Điều 4 – Luật đấu thầu 2013)- Chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh	7110
38.	Quảng cáo	7310
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác. - Hoạt động trang trí nội thất	7410

40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ LÀI	Xóm 8, Xã Quỳnh Đôi, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	100.000.000	20,000	186963525	
2	NGUYỄN ANH TUẤN	Số 99, tổ 38, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	80,000	019083000011	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ LÀI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186963525

Ngày cấp: 27/12/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 8, Xã Quỳnh Đôi, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 298, đường Hữu Hưng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội